TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày: 30/11/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/ TLST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987. Nơi sinh: huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT và cư trú: số nhà 11, phố 10, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Nguyễn Kim C, sinh năm 1961; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1994; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/8/2021 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Chị Phạm Thị T3, sinh năm 1979; địa chỉ: xóm 5, xã Kim H, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình (đã tử vong ngày 24/5/2021).

**Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị T3:*

+ Ông Phạm Văn Y, sinh năm 1957; địa chỉ: xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1952; địa chỉ: xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Trần Văn C2, sinh năm 1971; địa chỉ: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình

+ Anh Trần Ngọc C1, sinh năm 1998; địa chỉ: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình

** Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị T3:* Anh Trần Văn C2, sinh năm 1971; địa chỉ: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Ngọc C1, sinh năm 1998; địa chỉ: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa)

+ Công ty TNHH xây dựng thủy lợi M; Địa chỉ: số 89, đường L, phường N, thành phố Ninh Bình.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Bá C3, giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn P, phó giám đốc (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH X. địa chỉ: phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T4, Giám đốc công ty. Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Cảnh T5, chức vụ: Phó Giám đốc. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Đ, anh Vũ Ngọc B, anh Đào Quý B1, anh Phạm Văn K1, chị Trần Thị M, anh Đặng Văn C4 (đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T là người có giấy phép lái xe ô tô theo quy định và là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn X có Trụ sở tại tòa nhà X, khu đô thị X, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Buổi sáng ngày 24/5/2021, T điều khiển xe ô tô BKS 30G-152.51 chở anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại phường N, thành phố Ninh Bình; anh Đào Quý B1, sinh năm 1979, trú tại xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình và anh Vũ Ngọc B, sinh năm 1978, trú tại phường Y, quận H, thành phố Hà Nội (cùng là nhân viên kỹ thuật của Công ty) đi khảo sát công trình bảo vệ bờ biển tại tỉnh Nam Định và Ninh Bình. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, Toàn điều khiển xe ô tô đi trên đường Trường Chinh theo hướng từ đò Hói Đào đi Quốc lộ 12B thuộc khối 3, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn, do không chú ý quan sát, không phát hiện phía trước là ngã tư giao nhau giữa đường Trường Chinh và đường Kim Hải. Khi xe ô tô đi đến vị trí cách ngã tư giao nhau khoảng 10m, T phát hiện xe mô tô BKS 35H9-0832 do chị Phạm Thị H, sinh năm 1985 điều khiển chở chị gái ngồi sau là Phạm Thị T3, sinh năm 1979, cùng trú tại xóm 5, xã K, huyện K đi trên đường K theo hướng thị trấn Bình Minh - Kim Hải đi vào ngã tư theo hướng từ trái sang phải so với hướng di chuyển của xe ô tô. Lúc này T đạp phanh xe ô tô nhưng do khoảng cách gần nên đầu xe ô tô đã đâm vào phần hông

bên phải xe mô tô, đẩy xe mô tô rê trên mặt đường 45,1m thì dừng lại. Hậu quả: Chị T3 tử vong trên đường đi cấp cứu, chị H bị thương được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 08/6/2021 xuất viện; 02 phương tiện giao thông bị hư hỏng một phần.

Thu tại hiện trường 01 xe ô tô BKS 30G-152.51, 01 xe mô tô BKS 35H9-0832 và 01 giấy phép lái xe hạng C số 370100000603 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 24/01/2018 mang tên Nguyễn Đức T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 435/KLGĐ-PC09-PY ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: "*Nguyên nhân tử vong của chị Phạm Thị T3 là do đa chấn thương (chấn thương sọ não, gãy xương đùi*)."

Ngày 19/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 108/QĐTCGĐ-ĐTTH để xác định tỷ lệ % sức khỏe bị tổn hại của chị Phạm Thị H nhưng chị H có đơn từ chối giám định.

Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 33/HĐĐG ngày 14/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: "*Thiệt hại, hư hỏng của xe mô tô BKS 35H9 - 0832 có giá trị là 3.137.000 đồng".*

Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 34/HĐĐG ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: "*Thiệt hại, hư hỏng của xe ô tô BKS 30G-152.51 có giá trị là 272.625.000 đồng".*

Nguyễn Đức T đã bồi thường cho gia đình chị Phạm Thị T3 số tiền là 220.000.000 đồng, bồi thường cho chị Phạm Thị H số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình chị T3 và chị H không có yêu cầu, đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 30G-152.51 đã được T và đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn X là anh Vũ Cảnh T5, sinh năm 1982, trú tại phường N, thành phố N thống nhất, thỏa thuận cho T tự khắc phục, sửa chữa theo Hợp đồng lao động giữa T với Công ty. Anh T5 không có yêu cầu, đề nghị gì khác về vấn đề bồi thường dân sự.

Xe ô tô BKS 30G-152.51 là tài sản do Công ty trách nhiệm hữu hạn X quản lý, sử dụng theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính ngân hàng S chi nhánh Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại xe ô tô trên cho đại diện của công ty là anh Vũ Cảnh T5. Anh T5 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại xe mô tô BKS 35H9-0832 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Ngọc C1, sinh năm 1998, trú tại xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (là con trai chị T3). Anh C1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 24/01/2018 mang tên Nguyễn Đức Toàn được chuyển từ kho vật chứng Công an huyện Kim Sơn đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Sơn để giải quyết cùng vụ án.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 28/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 và 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

- Căn cứ Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T giấy phép lái xe hạng C số 370160001453 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/01/2021

+ Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" của mình. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo Nguyễn Đức T:

[1.2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận: khoảng 12 giờ 50 phút ngày 24/05/2021 bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 30G-152.51 đi trên đường Trường Chinh theo hướng từ đò Hói Đào đi Quốc lộ 12B qua địa phận khối 3, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn; do lạ đường và không chú ý quan sát, nên không phát hiện có đường giao nhau phía trước và xe mô tô BKS 35H9-0832 do chị Phạm Thị H điều khiển chở sau là chị Phạm Thị T3 lưu thông trên đường Kim Hải theo hướng từ trái sang phải so với hướng di chuyển của xe ô tô đã vào ngã tư trước; khi phát hiện ra phương tiện lưu thông cắt ngang, Nguyễn Đức T đã đạp phanh xe ô tô nhưng khoảng cách quá gần nên xe ô tô bị cáo điều khiển đã đâm ngang xe mô tô do chị H điều khiển làm xe mô tô bị đổ, chị T3 và chị H ngã ra đường. sau khi va chạm túi khí bảo vệ người ngồi trên xe nổ đã cản trở thao tác giữ phanh chân và hiệu lực của phanh cũng như xử lý của bị cáo vì vậy xe ô tô 30G-152.51 kéo rê xe mô tô BKS 35H9-0832 trên đường Trường Chinh 45,1 m hết quán tính tự nhiên mới dừng lại. Hậu quả chị T3 đã tử vong trên đường đi cấp cứu, còn chị H bị thương phải điều trị tại bệnh viện 02 phương tiện giao thông bị hư hỏng một phần. Bị cáo xác định bị cáo có lỗi khi điều khiển xe không tập trung quan sát nên không phát hiện có đường giao nhau, do đó không giảm tốc độ khi gặp đường giao nhau để đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô do chị H điều khiển

[1.2] Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 40 Luật giao thông đường bộ và Nghị quyết số 29/NQ - HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân

dân tỉnh Ninh Bình về việc đặt tên đường thì đường Trường Chinh và đường Kim Hải là đường nội thị của thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn.

Tại Quyết định số 1358/ QĐ-UBND ngày 04/11/2019(BL 79-82)về việc phê duyêt dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Ninh Bình giai đoạn 1 thì đường Trường Chinh và đường Kim Hải là đường nội thị của thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn đang trong giai đoạn thi công, chưa hoàn thiện và phân cấp loại đường, do đó giao điểm giữa hai đường là đường đồng mức.

[1.3] Lời khai của người bị hại còn sống là chị Phạm Thị H xác định khi chị điều khiển xe chở chị T3 ngồi sau đã đi quá ½ ngã tư giao nhau thì bị xe ô tô do bị cáo T điều khiển đâm vào phần bên phải người và xe mô tô của chị. Người làm chứng anh Nguyễn Văn Đ ngồi trên xe do bị cáo điều khiển bên ghế phụ xác định khi xe gần vào ngã tư giao nhau thì mới phát hiện xe mô tô chị H điều khiển đi cắt ngang phía trước khoảng 10m, lái xe có phanh nhưng không kịp nên va chạm đã xảy ra, túi khí xe hoạt động, che khuất tầm nhìn nên không quan sát được diễn tiến trên hiện trường tai nạn như thế nào.

[1.4] Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe LAND CRUISER mang BKS 30G-152.51-063.55: Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe LAND CRUISER mang BKS 30G-152.51:

Đầu nắp ca pô phía trước bên trái bị bẹp, méo không rõ hình bị đẩy lùi trước về sau trên diện KT (10x90)cm, tại vị trí bẹp méo này có bám dính dị vật màu hồng (mô tế bào) có KT (10x10)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,1m. Tấm tản nhiệt phía trước bị nứt vỡ đẩy từ trước về sau trên diện KT (120x30)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 80cm.

Ốp nhựa đầu xe phía trước bị đẩy áp sát trước về sau, biển số xe phía trước bị bẹp, méo nứt vỡ nhựa trên diện KT (110x16)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 60cm. Ốp nhựa đầu chắn đà phía trước bị nứt vỡ, bám dính dị vật màu vàng, đỏ, trắng trên diện KT (12x20)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 40cm.

Cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị nứt, vỡ KT (50x20)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 90cm. Cụm đèn báo sương mù phía trước bên trái bị đẩy lùi trước về sau, KT (40x14)cm.

Toàn bộ quạt gió két nước bị bẹp, méo đẩy trước về sau so với vị trí ban đầu 15cm. Thanh cản phía trước bị đẩy cong trước về sau so với vị trí ban đầu 0,5cm. Toàn bộ túi khí phía trước bên trái, bên phải phía trong xe bị bật bung ra. Kính chắn gió phía trước bên phải bị nứt vỡ, KT (150 x 75)cm, từ tâm vết này vào cạnh bên ngoài thanh bắt giữ kính bên phải là 30cm.

Toàn bộ mặt vành nan lốp xe phía sau bên trái có vết mài mòn cao su KT 20cm. Ở khoảng chính giữa tấm tản nhiệt phía trước bị nứt vỡ đã mô tả ở trên có gắn logo của hãng TOYOTA, phần phía trên của logo bị vỡ, thủng nhựa, KT (1x2)cm, chiều trước về sau, trái sang phải, điểm thấp nhất cách mặt đất 103m.

Phần khung nhựa phía trên vết vỡ này bị vỡ rời khỏi xe, điểm cao nhất cách mặt đất 105cm. Khung kim loại bắt giữ két nước làm mát ở phía trong tương ứng với vị trị vết vỡ mô tả trên, bị đẩy cong, méo, biến dạng áp sát vào két nước làm

mát chiều trước về sau, trái sang phải, bề mặt khung kim loại bị sạt xước sơn, bám dính dị vật màu đen.

[1.5] Kết quả khám nghiệm phương tiện Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE mang BKS 35H9-0832: Đầu núm tay lái bên phải có vết chùi bụi bẩn KT (9x2)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 91cm. Đầu núm tay phanh bên phải có dị vật màu đen, KT (1x1)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 89cm.

Ốp nhựa cánh yếm chắn gió bên phải bị nứt vỡ trên diện KT (63x10)cm, bị đẩy từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 25cm. Giảm sóc phía trước bên phải bị gãy, nứt vỡ trên diện KT (30x4)cm.

Giá bảo vệ vỏ máy bên phải bị đẩy áp sát vào vỏ máy KT (13x13)cm. Giá để chân trước bên phải bị đẩy cong từ trên xuống dưới để lộ lõi sắt KT(13x10)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 24cm. Ống xả bên phải bị gãy, bị đẩy từ sau về trước một góc 90 độ.

Ốp nhựa thân xe sau bên phải bị nứt vỡ, xạt xước KT (110x32)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 40cm. Ốp đỡ kim loại giá để chân sau bên phải bị gãy còn lại một phần KT (19x20)cm. Giảm sóc sau bên phải bị đẩy trước về sau, phải sang trái, bị cong vênh KT (30x0,5)cm so với vị trí ban đầu là 0,6cm.

Càng xe phía sau bên phải bị đẩy cong phải sang trái so với vị trí ban đầu 0,4cm, áp sát vành xe phía sau. Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị gãy rời khỏi xe KT (25x36)cm, ốp nhựa đầu xe bị nứt vỡ KT (40x26)cm. Toàn bộ yên, cốp xe bị gãy, rời khỏi xe KT (75x30)cm.

Khung xe ở vị trí giữa xe bị đẩy cong phải sang trái so với vị trí ban đầu 0,7cm.

Đầu núm tay bên trái có vết xạt xước KT (0,5x0,5)cm. Đuôi giảm sóc trước bên trái có có vết xạt xước KT (0,2x 0,1)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 22cm.Toàn bộ vành xe mặt ngoài lốp trước bên trái bám dính cát KT (55x0,5)cm; Cần số bị đẩy áp sát vỏ máy.

Ốp nhựa cánh yếm bên trái bị nứt vỡ, bám dính bụi cát KT (75x25)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 25cm. Ốp nhựa thân xe bên trái bị vỡ rời khỏi xe KT (55x30)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 46cm.

Đầu giá để chân trước bên trái bị xạt xước cao su, mài mòn kim loại, bám dính bột đá màu trắng KT (0,4x0,4)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 25cm. Mặt ốp kim loại điểm gấp khúc giá để chân bên trái bị mài mòn kim loại KT (0,5x0,2)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 13cm, bám dính bột đá màu trắng có chiều từ trái sang phải nằm áp sát vỏ máy. Mặt ngoài bên trái cần chân chống giữa có vết mài mòn kim loại bám dính bột đá màu trắng KT (0,4 x 0,3)cm. Mặt ngoài giá để chân sau bên trái bị sát xước kim loại KT (10x0,3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm.

[1.6] Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường Kim Hải đi thị trấn Bình Minh với đường Trường Chinh chạy dài từ bến đò Hói Đào đến đường Quốc lộ 12B. Mặt đường được trải bê tông bằng phẳng, bề rộng mặt đường là 11m55, hai bên không có lề đường, không có vạch sơn, không có biển cảnh báo nguy hiểm. Chiều đi bên phải từ đò Hói Đào đến đến Quốc lộ 12B tiếp giáp với sông và đường đi Kim Hải có độ rộng mở góc là 11m, có biển báo hiệu tên đường Kim Hải. Theo chiều đi bên phải từ Quốc lộ 12B đến bến đò Hói Đào đường tiếp giáp với ruộng lúa, sông và đường đi thị trấn Bình

Minh có độ rộng mở góc là 11,7m, có biển báo hiệu tên đường Trường Chinh. Điểm mốc là cột điện PC.I/43 nằm vị trí trước nhà ông Phạm Văn K1 tiếp giáp với đường đi xã Kim Hải, mép đường bên phải theo chiều đi từ bến đò Hói Đào đến đường Quốc lộ 12B làm chuẩn để tiến hành đo vẽ hiện trường.

Xe ô tô BKS 30G-152.51 (số 1) đỗ ở vị trí tâm đường Trường Chinh, đầu xe quay hướng đi Quốc lộ 12B, đuôi xe quay về hướng đi đò Hói Đào, tâm trục trước, trục sau bên phải xe vào mép đường là 5m và 4,8m. Tâm trục trước, trục sau bên trái vào mép đường bên phải theo chiều đi từ Quốc lộ 12B đến đò Hói Đào là 4,25m và 4,47m.

Vết in hằn lốp xe sau bên phải (số 2) điểm đầu ở vị trí giữa đoạn đường giao nhau, điểm cuối kết thúc vào bánh sau bên phải xe ô tô BKS 30G-152.51, chiều hướng đò Hói Đào đến Quốc lộ 12B, tiếp giáp với tâm đường, song song với tâm đường, dài là 40,3m, rộng 0,2m, trên vết có bột đá màu trắng, dị vật màu đen mờ (cao su) dạng mài lốp xe. Điểm đầu, cuối vết vào mép đường là 5,1m và 4,8m.

Vết in hằn lốp xe sau bên trái (số 3) điểm đầu ở vị trí đoạn đường giao nhau, điểm cuối kết thúc bên dưới bánh xe sau bên trái xe ô tô BKS 30G-152.51 chiều hướng đò Hói Đào đến Quốc lộ 12B song song với vết in hằn lốp (số 2), u dài 42m, rộng 0,2m, trên vết có bột đá màu trắng, dị vật màu đen mờ (cao su) dạng mài lốp xe. Đầu vết vào mép đường là 6,3m; đo mép in hằn này vào mép in hằn (số 2) đến điểm gần nhất là 1,6m.

Xe mô tô BKS 35H9-0832 (số 4) đổ nằm về bên trái ở vị trí phía trước bên dưới đầu xe ô tô BKS 30G-152.51, đầu xe quay hướng xã Kim Hải, đuôi xe quay hướng thị trấn Bình Minh, trục trước, sau xe vào mép đường là 5,5m và 6,6m, trục trước xe vào trục trước bên phải xe ô tô BKS 30G-152.51 là 0,55m.

Vết cà (số 5) có điểm đầu ở vị trí giữa đoạn đường giao nhau, tiếp giáp với tâm đường, điểm cuối kết thúc ở giá để chân trước bên trái và vị trí đầu chân trống giữa bên trái xe mô tô BKS 35H9-0832, vết cà có hướng từ đò Hói Đào đi Quốc lộ 12B, song song với vết hằn lốp xe số 2, số 3 ở vị trí giữa hai vết trên, trên vết có bột đá màu trắng dài, không liên tục có KT (45,1 x 0,36 x 0,003)m, điểm đầu vết vào mép đường là 5,9m; điểm đầu vết vào cột điện PC.I/43 là 11.6m; điểm đầu vết vào điểm đầu vết in hằn lốp số 2 là 1,4m; điểm đầu vết vào vết in hằn lốp số 3 là 0,8m; điểm cuối vết cà tại vị trí giá để chân trước bên trái vào mép đường là 6,1m, điểm đầu vết vuông góc theo hướng đò Hói Đào đi Quốc lộ 12B đến vị trí vuông góc với cột điện PC.I/43 là 8,2m.

Vết máu thứ nhất (số 6) ở vị trí phần đường bên phải chiều từ đò Hói Đào đi Quốc lộ 12B, vị trí giữa xe ô tô và mép đường có KT (0,3 x 0,15)m, tâm vết vào mép đường là 0,85m, vào trục sau bên phải xe ô tô là 6m.

Vết máu thứ hai (số 7) có dạng khô nằm ở vị trí phần đường bên phải của xe ô tô, đối diện bánh sau bên phải xe ô tô có KT (0,8 x 0,3)m, từ tâm vết vào mép đường là 2,8m, vào trục sau bên phải xe ô tô là 2,2m; vào tâm vết máu thứ nhất là 4,6m.

Vết máu thứ ba (số 8) có dạng khô nằm ở vị trí phần đường bên phải xe ô tô, phía trước bên phải xe ô tô có KT (0,3 x 0,15)m, tâm vết vào mép đường là 2,6m, vào trục trước bên phải xe ô tô là 2,4m; vào tâm vết máu thứ hai là 5,5m.

[1.7] Tại bản kết luận giám định pháp y 435/KLGĐ-PC09-PY ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: "*Nguyên nhân tử vong của chị Phạm Thị T3 là do đa chấn thương (chấn thương sọ não, gãy xương đùi*)." Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 33/HĐĐG ngày 14/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: "*Thiệt hại, hư hỏng của xe mô tô BKS 35H9 - 0832 có giá trị là 3.137.000 đồng".*

[1.8] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 108/QĐTCGĐ-ĐTTH Ngày 19/7/2021 để xác định tỷ lệ % sức khỏe bị tổn hại của chị Phạm Thị H nhưng chị H có đơn từ chối giám định. Căn cứ bệnh án do bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình cung cấp thì chị H nằm điều trị do tai nạn giao thông từ ngày 24/5/2021 đến 06/7/2021 với các vết thương trật khớp vai phải gẫy các xương sườn 4,5,6,7,9 bên phải, số 5 bên trái.

[1.9] Như vậy căn cứ vào các chứng cứ nêu tại mục [1.1] đến [1.8] nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ chứng cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 24/5/2021, khi điều khiển xe ô tô BKS 30G-152.51 lưu thông trên đường Trường Chinh đến ngã tư giao nhau giữa đường Trường Chinh và đường Kim Hải đều là đường đô thị đồng mức, không có vòng xuyến giao thông, địa phận khối 3, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo Nguyễn Đức Toàn là người có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, nên không phát hiện có ngã tư giao nhau giữa hai đường cũng như xe mô tô BKS 35H9-0832 do chị Phạm Thị H điều khiển chở sau là chị Phạm Thị T3 lưu thông trên đường Kim Hải theo hướng từ trái sang phải so với hướng di chuyển của xe ô tô và đã vào ngã tư trước; khi phát hiện ra phương tiện lưu thông cắt ngang, Nguyễn Đức T đã đạp phanh xe ô tô nhưng khoảng cách quá gần nên xe ô tô bị cáo điều khiển đã đâm ngang xe mô tô do chị H điều khiển làm xe mô tô bị đổ, chị T3, chị H ngã ra đường. sau khi va chạm túi khí bảo vệ người ngồi trên xe nổ đã cản trở thao tác giữ phanh chân và hiệu lực của phanh cũng như xử lý của lái xe vì vậy xe ô tô 30G-152.51 kéo rê xe mô tô BKS 35H9-0832 trên đường Trường Chinh 45,1 m hết quán tính tự nhiên mới dừng lại. Hành vi của Nguyễn Đức T đã vi phạm Khoản 5 Điều 4; khoản 23, Điều 8 khoản 1, Điều 24 Luật giao thông đường bộ.

Bị cáo Nguyễn Đức T là người có đầy đủ năng lực trách chịu trách nhiệm hình sự Hành vi của Nguyễn Đức T đã vi phạm Khoản 5 Điều 4; khoản 23, Điều 8 khoản 1, Điều 24 Luật giao thông đường bộ. mà hậu quả làm cho chị Phạm Thị T3 tử vong và chị Phạm Thị H bị thương làm thiệt hại tài sản có giá trị là 3.137.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo thuộc trường hợp "Làm chết người" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[1.10] Điều 260 bộ luật hình sự quy định tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như sau:

"**Điều 260. Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;…"

[2] Về hình phạt đối với bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến an toàn và trật tự công công được pháp luật bảo vệ do đó cần phải xem xét xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; đã tích cực khắc phục bồi thường thiệt hại xảy ra; đại diện gia đình bị hại xin miễn giảm hình phạt là các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng; Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: hậu quả xảy ra có một phần lỗi của người bị hại khi cư trú tại địa phương quen thuộc cung đường đi, không nhường đường theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ là một phần dẫn đến tai nạn. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý; sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại do mình gây ra, có nơi cư trú rõ ràng; đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo có hai con nhỏ là một trong hai lao động chính, thu nhập do nghề lái xe, giấy phép lái xe hạng C chứng minh bị cáo có đủ điều kiện điều khiển xe ô tô nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[4] Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 30G-152.51: Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 34/HĐĐG ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: "Thiệt hại, hư hỏng của xe ô tô BKS 30G-152.51 có giá trị là 272.625.000 đồng". Căn cứ vào các tài liệu điều tra thì xe ô tô BKS 30G-152.51 là tài sản thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính ngân hàng S- chi nhánh Hà Nội cho Công ty trách nhiệm hữu hạn X thuê theo hợp đồng thuê tài chính. Căn cứ hợp đồng lao động ký kết giữa bị cáo với Công ty trách nhiệm hữu hạn X thì thiệt hại xảy ra khi quản lý vận hành xe do bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường. Thiệt hại của xe ô tô BKS 30G-152.51 đã được bị cáo T tự khắc phục, sửa chữa cho công ty X; đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn X không có yêu cầu, đề nghị gì khác Vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K và Viện kiểm sát nhân dân huyện K không điều tra truy tố về hành vi gây thiệt hại tài sản từ 100 triệu đồng trở lên của bị cáo T là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Đối với chị Phạm Thị H người bị hại khi cư trú tại địa phương quen thuộc cung đường đi, biết rõ có ngã tư giao nhau nhưng không giảm tốc độ quan sát tình trạng giao thông đảm bảo an toàn mới vượt giao lộ theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ có một phần lỗi dẫn đến tai nạn, tuy nhiên lỗi của chị H là lỗi thứ yếu, bản thân cũng bị thương nên cơ quan điều tra Công an

huyện K và Viện kiểm sát nhân dân huyện K không điều tra truy tố về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là có căn cứ đúng pháp luật. Tuy nhiên cần yêu cầu chị H rút kinh nghiệm cho việc tham gia giao thông sau này.

[6] Trong vụ án này, Công ty TNHH xây dựng thủy lợi M có trụ sở tại số 89, đường L, phường N, thành phố N và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện K thuộc UBND huyện K là đơn vị quản lý, thi công tuyến đường Trường Chinh cũng có một phần lỗi trong việc không có biện pháp cảnh báo, đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông khi tuyến đường chưa hoàn thành. Phía bị cáo và bị hại không có yêu cầu xem xét trách nhiệm của công ty đối với họ; do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã kiến nghị khắc phục vi phạm đối với các Cơ quan này là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị Phạm Thị T3 số tiền là 220.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng, bồi thường thiệt hại mô tô và tổn thất tinh thần; đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Bồi thường cho gia đình chị Phạm Thị H số tiền là 50.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị và tổn thất tinh thần bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 30G-152.51 đã được T và đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn X là anh Vũ Cảnh T5, sinh năm 1982, trú tại phường N, thành phố N thống nhất, thỏa thuận cho T tự khắc phục, sửa chữa theo Hợp đồng lao động giữa T với Công ty; tại phiên tòa không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan công an đã trả lại xe mô tô BKS 35H9-0832 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Ngọc C, sinh năm 1998, trú tại xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (là con trai chị T3) trả lại xe ô tô BKS 30G-152.51 là tài sản do Công ty trách nhiệm hữu hạn X quản lý, sử dụng theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho thuê tài chính ngân hàng S - chi nhánh Hà Nội do đại diện của công ty là anh Vũ Cảnh T5 nhận; Việc trả lại các vật chứng này của công an huyện K đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp cho T; do không áp dụng hình phạt cấm hành nghề cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và 65 BLHS, Điều 47 BLHS, Điều 106, 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" .

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 21 (hai mươi mốt) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 42 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND Phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 370160001453 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/01/2021

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh

Nơi nhận:
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K.
- Chi cục THADS huyện K.
- Toà án nhân dân tỉnh N.
- Bị cáo, đại diện bị hại.
- UBND phường Đ.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.